TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2019
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lắm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 (có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 24/01/2019).

Địa chỉ: Đội 2, thôn A, xã H, huyện E, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Phan Thanh X, sinh năm 1994 (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Thanh X kết hôn vào ngày 06/9/2015 (âm lịch), đến năm 2016 thì vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Thời gian chị mang thai, anh X cờ bạc gây nợ, chị nhiều lần khuyên nhưng anh không thay đổi. Khi chị về quê ở tỉnh Đ để sinh con thì anh X và gia đình chồng không ra thăm hỏi nhưng vì muốn con có đủ tình thương cha mẹ nên đến tháng 4/2017 chị tha thứ cho anh X và về nhà chồng sống. Từ khi đưa con về nhà nội sống, chị và anh X đã sống ly thân, chị đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh hằng tháng gửi tiền về để ông bà nội nuôi con. Đến tháng 10/2017, chị về nhà chồng sống thì phát hiện anh X vẫn cờ bạc, không hối cải mà còn lừa mượn xe gắn máy của chị đem cầm cố để đánh bạc. Do anh X nhiều lần lừa dối nên chị không còn lòng tin với anh, chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tết âm lịch 2018 cho đến nay. Chị thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên xin được ly hôn với anh Phan Thanh X.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Phan Nguyễn Khả G, sinh ngày 17/4/2016, hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Xuân không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Bị đơn anh Phan Thanh X vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành các nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Phan Nguyễn Khả G, sinh ngày 17/4/2016 và ghi nhận chị T không yêu cầu anh X không phải cấp dưỡng nuôi con. Không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung của chị T và anh X trong cùng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T và nội dung vụ việc cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Theo xác nhận đề ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Công an xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre thì bị đơn Phan Thanh X đăng ký thường trú tại ấp N, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 24/01/2019 và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Phan Thanh X, thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tvà anh Phan Thanh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T nhìn nhận mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ anh X không quan tâm vợ con, cờ bạc, gây nợ, chị đã cho anh nhiều cơ hội nhưng anh không sửa đổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự được biết để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm nhưng anh X vẫn vắng mặt không có lý do chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ còn chị T vẫn cương quyết xin ly hôn với anh X vì không còn tình cảm. Ngoài ra, qua xác minh mẹ ruột của anh Phan Thanh X là bà Lê Thị L cho biết trong quá trình chung sống chị T và anh X có xảy ra mâu thuẫn do chị T cho rằng anh X đi làm thu nhập không cao và vào khoảng tháng 9, tháng 10/2018 anh X có lấy xe của chị T cầm cố dẫn đến vợ chồng cự cãi, sống ly thân khoảng một năm nay. Gia đình đã hàn gắn cho anh

chị nhưng không thành. Điều đó chứng minh cuộc hôn nhân của chị T và anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị và anh X ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: Chị T và anh X có 01 con chung tên Phan Nguyễn Khả G, sinh ngày 17/4/2016, đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu G và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Anh X vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu G, cần tiếp tục giao cháu G cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định giữa chị và anh X không có tài sản chung và không có nợ chung. Anh X không có ý kiến về tài sản chung và về nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phan Thanh X.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Nguyễn Khả G, sinh ngày 17/4/2016. Anh Phan Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực

hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000363 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã P (09), (1b);
- Đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Đỉnh